(Đính kèm Công văn số /STC-QLG&CS ngày /9/2021)

**Phân tích một số điểm mới, chỉnh sửa so với NQ 63/2018/NQ-HĐND.**

**I. Nhận xét một số thực trạng còn tồn tại khi thực hiện Nghị quyết số 63**

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết 63/2018/NQ-HĐND có phát sinh một số bất cập, thiếu sót cần thực hiện sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Điển hình như:

- Tại tiết a.3 điểm a khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết 63/2018/NQ-HĐND quy định Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm đối với “*danh mục tài sản đề nghị mua sắm có mức giá dự toán từ 500 triệu đồng trở lên*”. Điều này phát sinh bất cập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo là: Phòng Giáo dục và đào tạo cấp huyện được giao mua sắm tài sản của các trường học, từng loại tài sản có giá trị nhỏ nhưng tổng giá trị vượt 500 triệu đồng phải báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm theo thẩm quyền. Vì vậy, cần phải sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tế và tránh phát sinh thêm thủ tục hành chính.

- Tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết 63/2018/NQ-HĐND chưa quy định thẩm quyền mua sắm của các đơn vị dự toán cấp III là các trường học (cấp mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở) dẫn đến việc mua sắm các tài sản có giá trị nhỏ cũng phải báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện; làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, chậm trễ trong việc mua sắm. Cần phải bổ sung thẩm quyền mua sắm cho các đơn vị trường học do cấp huyện quản lý.

- Tại điểm a khoản 1 Điều 10 quy định Chủ tịch UBND tỉnh có thẩm quyền quyết định thanh lý các “*tài sản khác trên đất*” của các cơ quan ngành, tỉnh. Điều này dẫn đến phát sinh một số nghiệp vụ thanh lý các nhà xe, các khu nhà tiền chế (có nguyên giá nhỏ hơn 500 triệu đồng; thậm chí chưa đến 100 triệu đồng)… cũng phải báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh; trong khi việc đầu tư các công trình này là thủ trưởng các cơ quan, đơn vị. Vì vậy, cần nghiên cứu, sửa đổi lại nội dung này cho phù hợp với thực tế theo hướng phân cấp thẩm quyền cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị.

- Tại Điểm c khoản 3 Điều 10 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết 63/2018/NQ-HĐND về thẩm quyền thanh lý tài sản công quy định *“Thẩm quyền tại điểm b khoản 2 Điều này không áp dụng đối với tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập”.* Quy định này khiến cho các đơn vị sự nghiệp công lập lúng túng, hiểu rằng đơn vị mình không có thẩm quyền thanh lý tài sản, nhưng thực chất thẩm quyền của các đơn vị này được quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; cần phải bổ sung ý để đơn vị hiểu đúng về thẩm quyền của mình.

- Tại điểm b khoản 2 Điều 92 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản phục vụ hoạt động của dự án. Nghị quyết số 63/2018/NQ-HĐND tỉnh chưa quy định cụ thể thẩm quyền đối với loại tài sản này.

- Ngoài ra còn có các ý kiến của các đơn vị (đính kèm).

**II. Các nội dung chỉnh sửa, bổ sung**

1. B/s khoản 5 Điều 3:

*“5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp dưới trực tiếp của các đơn vị dự toán cấp huyện (sau đây gọi là đơn vị dự toán trực thuộc đơn vị dự toán cấp huyện);”*

Lý do: cần phân cấp thêm cho thủ trưởng các đơn vị trực thuộc các phòng của huyện như các trường học...

2. B/s khoản 9 Điều 4:

*“9. Xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước.”*

Lý do: cho rõ thêm, dễ áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 92 NĐ 151/2017/NĐ- CP.

3. Chỉnh tiết a.3, điểm a khoản 2 Điều 5:

*“a.3) Danh mục tài sản đề nghị mua sắm có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên, trừ trường hợp mua sắm từ ngân sách cấp huyện đối với Danh mục tài sản đề nghị mua sắm lớn hơn 500 triệu đồng để trang bị cho nhiều đơn vị nhưng giá trị mua sắm cho từng đơn vị dưới 500 triệu đồng.”*

Lý do: thực tế phát sinh trường hợp Phòng GD-ĐT huyện Cầu Kè mua sắm bàn ghế dạy học cho các trường tiểu học, trung học cơ sở của huyện Cầu Kè có mức giá trên 500 triệu đồng, nhưng giá trị mua sắm cho từng trường chưa đến 100 triệu đồng.

4. Tách tiết b.1 thành b.1 và b.2 điểm b khoản 2 Điều 5:

“b.2: - Quyết định mua sắm tài sản từ ngân sách cấp huyện đối với Danh mục tài sản đề nghị mua sắm lớn hơn 500 triệu đồng để trang bị cho nhiều đơn vị nhưng giá trị mua sắm cho từng đơn vị dưới 500 triệu đồng.”

Lý do: để phân cấp thẩm quyền cho CT UBND cấp huyện đối để thực hiện thẩm quyền loại trừ của CT tỉnh tại tiết a.3, điểm a khoản 2 Điều 5.

5. Bổ sung tiết b.4 điểm b khoản 2 Điều 5:

“b.4) Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc đơn vị dự toán cấp huyện quyết định mua sắm đối với danh mục tài sản đề nghị mua sắm có giá trị dưới 50 triệu đồng.”

Lý do: phân cấp thẩm quyền cho Hiệu trưởng các trường Tiểu học, trung học cơ sở do cấp huyện quản lý. Mức 50 triệu là lấy theo mức giá tại Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg (lựa chọn nhà thầu trong các trường hợp đặc biệt), thủ tục đơn giản.

6. Làm rõ các điều khoản loại trừ: tại điểm c, d khoản 3 Điều 5; điểm c, d khoản 3 Điều 6; điểm c khoản 3 Điều 9; điểm c khoản 3 Điều 10.

7. Sửa đổi Điều 10:

Lý do: để phù hợp với thực tế, tránh trường hợp phải B/c Chủ tịch UBND tỉnh xử lý quá nhiều nghiệp vụ không thực sự quan trọng.

8. Sửa mức giá tại điểm b khỏan 1 Điều 8.

“b) Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển có tổng nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1 tỷ đồng trở lên”

Lý do: điều chuyển tài sản không làm mất đi tài sản nên cần phân cấp mạnh hơn cho các sở, ngành và CT UBND cấp huyện. Hạn chế nhiều thủ tục hành chính do phải qua nhiều tầng nấc9. Bổ sung điểm c khoản 2 Điều 9

“c) Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc đơn vị dự toán cấp huyện quyết định bán đối với Danh mục tài sản đề nghị bán có tổng nguyên giá theo sổ kế toán dưới 50 triệu đồng.”

Lý do: phù hợp với thẩm quyền mua.

10. Bổ sung Điều 13.

“Điều 13. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc địa phương quản lý

Thẩm quyền phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại: thực hiện theo thẩm quyền quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11, 12 Quy định này.”

Lý do: theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 92 Nghị định 151/2017/NĐ-CP; việc quy định để cho rõ ràng hơn, đầy đủ hơn.

11. Sửa Điều 13 thành Điều 14 và bổ sung khoản 1 Điều 14

“1. Điều kiện, trình tự, thủ tục để thực hiện mua sắm, xử lý tài sản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan”

Lý do: để các đơn vị biết hướng thực hiện các thủ tục mua sắm, xử lý tài sản.

12. Sửa đổi quy định về giá trị của một đơn vị tài sản thành “Danh mục tài sản” cần mua sắm, xử lý tại các Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10

Lý do: thực thế phát sinh, đon vị cần xử lý tài sản trong một danh mục nhưng có các thẩm quyền khác nhau, dẫn đến nhiều thủ tục hành chính. Quy định thành Danh mục tài sản cần xử lý để đảm bảo 01 thẩm quyền duy nhất.